

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu)

Mã đề
015**Họ, tên thí sinh:** **Số báo danh:****Câu 1:** Nội dung của Học thuyết Phucưđa (1977) của Nhật Bản là

- A. muốn thiết lập trật tự “đơn cực” bá chủ thế giới.
- B. thực hiện đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ ngoại giao.
- C. tiến hành xây dựng liên minh khu vực.
- D. tăng cường ngoại giao với các nước Đông Nam Á và ASEAN.

Câu 2: Vì sao Liên hợp quốc chủ trương giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình?

- A. Hạn chế sự bành trướng của chủ nghĩa quân phiệt.
- B. Ngăn chặn việc mua bán vũ khí khi có xung đột giữa các nước.
- C. Mục đích của Liên hợp quốc là hòa bình và an ninh thế giới.
- D. Liên hợp quốc không có quân đội để giải quyết xung đột.

Câu 3: Hội nghị quốc tế tại Xan Phranxixcô từ ngày 25-4 đến 26-6-1945 đã quyết định thông qua

- A. quyết tâm ngăn chặn phe phát xít phát động chiến tranh.
- B. đàn áp phong trào cách mạng thế giới.
- C. quyết định kết thúc chiến tranh lạnh.
- D. Hiến chương Liên hợp quốc.

Câu 4: Điểm khác nhau của các nước Đông Bắc Á so với các nước Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. phần lớn trở thành những quốc gia có trình độ phát triển cao.
- B. tất cả đã trở thành những “con rồng” châu Á.
- C. đều xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- D. phải đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc.

Câu 5: Sự thành công của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi và Mĩ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai đều

- A. làm xuất hiện xu thế toàn cầu hóa.
- B. do sự phát triển của các lực lượng cách mạng dân tộc.
- C. góp phần làm sụp đổ trật tự “hai cực” Ianta.
- D. làm thất bại hoàn toàn chiến lược toàn cầu của Mĩ.

Câu 6: Sau chiến tranh lạnh, xu thế phát triển chung của thế giới là

- A. hòa bình, tránh xung đột.
- B. chiến tranh xâm lược.
- C. chạy đua vũ trang.
- D. xung đột sắc tộc.

Câu 7: Nhân tố quyết định sự phát triển của Nhật Bản trong những năm 1952-1973?

- A. Viện trợ của Mĩ.
- B. Khoa học - kĩ thuật.
- C. Con người.
- D. Nhà nước.

Câu 8: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật Bản đã bị

- A. chia cắt lãnh thổ thành hai nhà nước.
- B. Mĩ đóng quân với danh nghĩa quân Đồng minh.
- C. trở thành con nợ lớn nhất của nước Mĩ.
- D. Mĩ thực hiện chính sách bao vây, cấm vận.

Câu 9: Sự kiện nào đặt nền móng cho quan hệ ngoại giao Nhật Bản - Mỹ?

- A. Kế hoạch Mác-san được kí kết.
- B. Hiệp ước an ninh Mỹ - Nhật được kí kết.
- C. Hiệp ước Maxtrich được kí kết.
- D. Hội đồng tương trợ kinh tế được thành lập.

Câu 10: Nguồn gốc của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại là

- A. giải quyết hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ hai.
- B. do nhu cầu của con người và sản xuất.
- C. chuẩn bị cho cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai.
- D. do tác động của trật tự “hai cực” Ianta.

Câu 11: Sự kiện nào đánh dấu chủ nghĩa thực dân cùng hệ thống thuộc địa của nó sụp đổ?

- A. Nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào ra đời (1975).
- B. Nước Cộng hòa Ai Cập được thành lập (1952).
- C. Nen-xon Man-đê-la trở thành Tổng thống Cộng hòa Nam Phi (4-1994).
- D. 17 nước ở châu Phi giành độc lập (1960).

Câu 12: Từ những năm 50 của thế kỉ XX, phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân ở châu Phi đặc biệt phát triển ở

- A. Cuba.
- B. Brunây.
- C. Bắc Phi.
- D. Cộng hòa Nam Phi.

Câu 13: Ngày 1-10-1949 đánh dấu sự kiện gì nổi bật của cách mạng Trung Quốc?

- A. Trở thành thành viên của Hội đồng bảo an.
- B. Trở thành trung tâm kinh tế - tài chính thế giới.
- C. Cách mạng Tân Hợi thành công.
- D. Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời.

Câu 14: Quốc gia kế tục Liên Xô từ năm 1991 là

- A. Liên bang Nga.
- B. Ucraina.
- C. Ngoại Cápcađơ.
- D. Liên bang Xô viết.

Câu 15: Ý nào **không** phải là nguyên nhân phát triển của nước Mỹ trong những năm 1945-1973?

- A. Áp dụng thành tựu khoa học - kĩ thuật.
- B. Có nguồn tài nguyên và nhân lực.
- C. Tận dụng Chiến tranh thế giới thứ hai.
- D. Chi phí quốc phòng thấp.

Câu 16: Đây là liên minh quân sự của Mỹ và các nước phương Tây đã thành lập vào tháng 4-1949?

- A. Liên hợp quốc.
- B. Liên minh châu Âu (EU).
- C. Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO).
- D. Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV).

Câu 17: Nước nào sau đây có tham gia Hội nghị Ianta (2-1945)?

- A. Đức.
- B. Pháp.
- C. Nhật Bản.
- D. Liên Xô.

Câu 18: Tháng 5-1955, Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu đã thành lập

- A. Hội đồng quản thác.
- B. Tòa án quốc tế.
- C. Tổ chức Hiệp ước Vácsava.
- D. Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương.

Câu 19: Đảng Cộng sản Việt Nam đã có hướng chỉ đạo như thế nào trước tác động của xu thế toàn cầu hóa?

- A. Dựa vào các nước tư bản để phát triển công nghiệp của đất nước.
- B. Nắm bắt cơ hội, vượt qua thách thức và xem đó là vấn đề sống còn.

C. Phụ thuộc vào vốn đầu tư nước ngoài để áp dụng khoa học - kĩ thuật.

D. Hạn chế “mở cửa” để tránh tác động của xu thế toàn cầu hóa.

Câu 20: Một nguyên nhân tan rã của Liên Xô năm 1991?

A. Không áp dụng thành tựu khoa học - kĩ thuật.

B. Liên minh khu vực không hiệu quả.

C. Các thế lực phản cách mạng chống phá.

D. Xung đột tranh giành quyền lực giữa các đảng phái.

Câu 21: Thành tựu nào của Liên minh châu Âu là nổi bật nhất vào cuối thế kỉ XIX?

A. Trở thành siêu cường tài chính số một thế giới.

B. Nước tư bản giàu nhất thế giới.

C. Trở thành tổ chức khu vực làm bá chủ thế giới.

D. Là tổ chức liên kết chính trị - kinh tế lớn nhất hành tinh.

Câu 22: Quốc gia được thành lập ở Bắc vĩ tuyến 38 của bán đảo Triều Tiên vào năm 1949 là

A. Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên.

B. Pakixtan.

C. Dimbabuê.

D. Đại Hàn Dân quốc.

Câu 23: Tháng 12-1989, tại đảo Manta (Địa Trung Hải), Liên Xô và Mỹ đã

A. chính thức chuyển sang thế đối đầu.

B. bắt đầu xu thế hòa hoãn Đông - Tây.

C. kết thúc Chiến tranh thế giới thứ hai.

D. tuyên bố chấm dứt chiến tranh lạnh.

Câu 24: Vì sao Mỹ phát động chiến tranh lạnh với Liên Xô sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Bắt đầu xu thế hòa hoãn với Liên Xô.

B. Ngăn cản và tiêu diệt chủ nghĩa xã hội.

C. Tránh xung đột để hạn chế tổn thất.

D. Không chế các nước tư bản.

Câu 25: Để khôi phục sau Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Tây Âu đã

A. gia nhập Liên hợp quốc.

B. hợp tác với các nước châu Á, châu Phi.

C. kí Định ước Henxinki.

D. liên minh chặt chẽ với Mỹ.

Câu 26: Ý nào **không** phải là thách thức của các nước Tây Âu trong những năm 1973-1991?

A. Liên Xô và Đông Âu tan rã.

B. Bị cạnh tranh từ nhiều nước.

C. Bị khủng hoảng xen kẽ suy thoái.

D. Quá trình “nhất thể hóa” gặp khó khăn.

Câu 27: Điểm chung giữa Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và Liên minh châu Âu (EU) là

A. Đều là tổ chức mang tính khu vực.

B. Là tổ chức kinh tế - chính trị lớn nhất hành tinh.

C. Là trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới.

D. Hợp tác trên các lĩnh vực kinh tế, tiền tệ, chính trị.

Câu 28: Năm 1947, vì nhượng bộ phong trào đấu tranh của nhân dân Ấn Độ, thực dân Anh đã thực hiện

A. “cách mạng chất xám”.

B. “phương án Maobátton”.

C. công nhận Ấn Độ là quốc gia độc lập.

D. chế độ phân biệt chủng tộc A-pác-thai.

Câu 29: Hệ quả quan trọng của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại?

A. Thay đổi cơ cấu dân cư, chất lượng nhân lực.

B. Hình thành thị trường thế giới với xu thế toàn cầu hóa.

C. Nâng cao chất lượng cuộc sống con người.

D. Năng suất lao động tăng.

Câu 30: Ý nghĩa của “cách mạng xanh” ở Ấn Độ trong thời kì xây dựng đất nước?

A. Trở thành nước khởi đầu cuộc cách mạng kĩ thuật.

B. Công nghiệp điện hạt nhân phát triển.

C. Tự túc lương thực và có xuất khẩu gạo.

D. Ấn Độ giành được độc lập.

- Câu 31:** Để khắc phục hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ hai, Liên Xô đã thực hiện
- A. kế hoạch 5 năm.
 - B. công nghiệp hóa.
 - C. cải cách.
 - D. cách mạng xanh.
- Câu 32:** Sau khi giành độc lập, nhóm 5 nước tham gia sáng lập ASEAN đã thực hiện
- A. cách mạng khoa học - kỹ thuật.
 - B. đấu tranh chống Khome đồ.
 - C. cải cách, mở cửa.
 - D. chiến lược kinh tế hướng nội.
- Câu 33:** Ngày 8-8-1967 diễn ra sự kiện gì nổi bật ở khu vực Đông Nam Á?
- A. Bắt đầu sử dụng đồng tiền chung.
 - B. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á được thành lập.
 - C. Từ ASEAN 5 trở thành ASEAN 10.
 - D. Tất cả các nước đều giành được độc lập.
- Câu 34:** Về đối ngoại, từ năm 1991, nước Mỹ ban hành chiến lược
- A. Cam kết và mở rộng.
 - B. kinh tế hướng ngoại.
 - C. “nhất thể hóa”.
 - D. hòa bình, trung lập.
- Câu 35:** Vì sao trong những năm 70-80 của thế kỷ XX, quan hệ giữa ASEAN và các nước Đông Dương căng thẳng?
- A. Các nước Đông Dương không ủng hộ việc gia nhập ASEAN.
 - B. Quá trình “nhất thể hóa” gặp nhiều khó khăn.
 - C. ASEAN chủ trương dùng bạo lực để giải quyết tranh chấp.
 - D. Các nước Đông Dương vi phạm những nguyên tắc của Hiệp ước Bali.
- Câu 36:** Năm 1949, Liên Xô đã chế tạo thành công
- A. bom nguyên tử.
 - B. pôlime.
 - C. tên lửa.
 - D. máy tính điện tử.
- Câu 37:** Tình hình phát triển của kinh tế Mỹ trong giai đoạn 1973-1982?
- A. Khủng hoảng.
 - B. Phát triển nhanh.
 - C. Phát triển “thần kì”.
 - D. Ổn định.
- Câu 38:** Mục tiêu đấu tranh của nhân dân Mỹ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai là
- A. xóa bỏ chế độ phân biệt chủng tộc Apácthai.
 - B. lật đổ chế độ độc tài thân Mỹ.
 - C. tiêu diệt khủng bố.
 - D. đánh bại chủ nghĩa phát xít.
- Câu 39:** Những thành tựu của Trung Quốc đạt được trong những năm 1979 - 1998 chứng tỏ
- A. Trung Quốc dẫn đầu trong phe xã hội chủ nghĩa.
 - B. hiệu quả của việc liên minh với Mỹ.
 - C. đường lối cải cách - mở cửa là đúng đắn.
 - D. Trung Quốc chuyển hướng phát triển theo tư bản chủ nghĩa.
- Câu 40:** Vì sao cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật hiện đại còn được gọi là cuộc cách mạng công nghệ?
- A. Các thành tựu đạt được chỉ có ở lĩnh vực công nghệ.
 - B. Công nghệ bắt buộc được áp dụng tất cả các lĩnh vực đời sống.
 - C. Cách mạng công nghệ là cốt lõi của cách mạng khoa học - kỹ thuật.
 - D. Công nghệ là lĩnh vực duy nhất được các nước đầu tư.

☞ HẾT ☞